

Số: /TB-CSSV

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG

Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng có kế hoạch tổ chức đấu thầu, áp dụng theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu gói thầu Vận chuyển hàng hóa, sản phẩm từ Hà Nội, Thái Bình đi miền Nam, với một số nội dung chính như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng
- Tên kế hoạch: Vận chuyển hàng hóa, sản phẩm năm 2021
- Tên gói thầu: Gói thầu số 2 – Vận chuyển hàng hóa, sản phẩm từ Hà Nội, Thái Bình đi miền Nam.
- Giá gói thầu: 1.852.988.658 đồng (Đã bao gồm VAT)
(*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng*)
- Nguồn vốn: Chủ sở hữu
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh
- Thời gian thực hiện: Từ 01/04/2021 đến hết 31/03/2022
- Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Từ 13 giờ 00 ngày 02 tháng 03 năm 2021
- Địa chỉ: Phòng Tiếp thị bán hàng Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng số 231 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 02438583428 (Mr. Ngọc)
- Giá bán 01 bộ Hồ sơ yêu cầu: 500.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*)
- Thời điểm đóng thầu: 13 giờ 30 ngày 12 tháng 03 năm 2021
- Thời điểm mở thầu: 14 giờ 00 ngày 12 tháng 03 năm 2021

Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có đủ điều kiện tham gia chào hàng gói thầu theo các thông tin trên. Khi đến nhận hồ sơ thầu, đại diện các nhà thầu mang theo giấy giới thiệu.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên gói thầu: Gói thầu vận chuyển hàng hóa, sản phẩm từ Hà Nội, Thái Bình đi miền Nam

Ngày phát hành: 02/03/2020

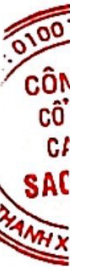
ĐƠN VỊ LẬP HSVC
PHÒNG TIẾP THỊ BÁN HÀNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hùng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đông Việt Nam



Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.
2. Tên gói thầu: Gói thầu số 2 – Vận chuyển hàng hóa từ Hà Nội, Thái Bình đi miền Nam
3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Chủ sở hữu
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.
5. Giá gói thầu: 1.852.988.658 đồng (Đã bao gồm VAT) (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng)
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ 01/04/2021 đến 31/03/2022

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày 08/03/2021 Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 10/03/2021

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

Mục 6. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bảng tổng hợp giá chào Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu;

006

G T

PHÂN

0 SU

VÀI

JAN-

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo các điều kiện tại Mục 2 Chương II Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.
2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng.
3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.
4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 9. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một trong các hình thức: Nộp tiền trực tiếp tại phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng
2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự thầu.
 - a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 20.000.000 VNĐ
 - b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 2
4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tòa bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy định nêu tại khoản 8 Điều 11 Luật đấu thầu và khoản 1 Điều 19 Nghị định 63/CP.

Mục 10. Quy cách HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "HỒ SƠ ĐỀ XUẤT"
2. Túi đựng HSDX của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà thầu.
3. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu: *Phòng Tiếp thị bán hàng – Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, số 231 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội* nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 13 giờ 30 ngày 12 tháng 03 năm 2021

2. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà thầu nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời thầu.

Mục 12. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSDX của các nhà thầu vào lúc 14 giờ 00 ngày 12 tháng 03 năm 2021 tại phòng họp số 3 Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSDX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết.

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSDX nào khi mở thầu, trừ các HSDX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 13. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu sau 3 ngày kể từ khi nhận được thông báo làm rõ của Bên mời thầu.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Nhà thầu phụ

Không áp dụng nhà thầu phụ

Mục 15. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu

Không áp dụng

Mục 16. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống

nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có);
 - c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;
 - d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.
5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 17. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
4. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 18. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax.

Mục 19. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu.

Mục 20. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức: Nộp tiền trực tiếp tại phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

Mục 21. Giải quyết tình huống trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

1. Trường hợp đến thời điểm đóng thầu chỉ có 1 nhà thầu tham nộp HSDX, Công ty sẽ xử lý tình huống căn cứ theo Khoản 4 Điều 117 nghị định 63/2014/NĐ-CP về hướng dẫn xử lý tình huống trong đấu thầu.

a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp HSDT. Trường hợp này phải quy định rõ thời điểm đóng thầu mới và các thời hạn tương ứng để nhà thầu có đủ thời gian sửa đổi HSDT đã nộp theo yêu cầu mới.

b) Cho phép mở thầu ngay để đánh giá.

2. Trường hợp chỉ có một nhà thầu nằm trong danh sách xếp hạng và giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) vượt giá gói thầu đã duyệt thì Chủ đầu tư sẽ xử lý tình huống theo quy định tại Khoản 8, Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Cho phép các nhà thầu này được chào lại giá dự thầu nếu giá gói thầu đã bao gồm đầy đủ các yếu tố cấu thành chi phí thực hiện gói thầu;

b) Cho phép đồng thời với việc các nhà thầu chào lại giá dự thầu, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét lại giá gói thầu, nội dung hồ sơ mời thầu đã duyệt, nếu cần thiết...

c) Cho phép mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào đàm phán về giá nhưng phải bảo đảm giá sau đàm phán không được vượt giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC.

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính.

h) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu	
Năng lực nhà thầu				
1	Kết quả hoạt động tài chính	Báo cáo tài chính năm 2018÷2019 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn	Mẫu số 06
2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là 500 triệu VND, trong 02 năm: 2018; 2019.	Phải thỏa mãn	Mẫu số 06



	sản xuất, kinh doanh			
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự	Số lượng hợp đồng tương tự về dịch vụ: - Tối thiểu 1 hợp đồng tương tự trong năm 2018,2019.	Phải thỏa mãn	Mẫu số 05
4	Số lượng đầu xe	Nhà thầu phải sở hữu tối thiểu 05 xe Container 40 feet. (Kê đầu xe theo bảng đính kèm, và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe)	Phải thỏa mãn	Mẫu số 04

Mục 3. Xác định giá chào

Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: ____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: ____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với biểu giá sau:

Địa điểm trả hàng	Cung đường một chiều (Km)	Khối lượng dự kiến (t)	Thời gian vận chuyển(giờ)	Đơn giá (Đ/T.Km) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (đồng)
Kho CN HCM	1630	535	65		
Kho SMA HCM	1641	678	65		
Kho Tân Thanh HCM	1684	100	65		
Cảng Bình Điền	1684	255	65		
Tổng cộng					

Đơn giá trên đã bao gồm VAT

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

- Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
- Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
- Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án [Ghi tên dự án] do [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của



(nếu có)]

nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Địa điểm trả hàng	Cung đường một chiều (Km)	Khối lượng dự kiến (t)	Thời gian vận chuyển(giờ)	Đơn giá (Đ/T.Km) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (đồng)
Kho CN HCM	1630	535	65		
Kho SMA HCM	1641	678	65		
Kho Tân Thanh HCM	1684	100	65		
Cảng Bình Điền	1684	255	65		
Tổng cộng					

Ghi chú :

- Đơn giá trên được xác định với mức giá dầu Diezen 0,05S là 13.040 đ/lít.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT
- Địa điểm nhận hàng: tại Công ty CP CSSV, 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, chi nhánh cao su Thái Bình

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04

BẢN KÊ KHAI ĐẦU XE CONTAINER

STT	Loại xe	Biển kiểm soát
1		
2		
3		
4		
5		
...		

Ghi chú:

- Nhà thầu phải gửi kèm các tài liệu, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với các xe tham gia vận chuyển đã kê trong bản kê khai. (Nhà thầu phải nộp bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe)
- Loại xe tham gia vận chuyển yêu cầu thùng xe ≥ 40 feet.

....., ngày tháng 03 năm 2021
Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>	
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Giá hợp đồng	<i>[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ____ VND
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>	
Địa chỉ:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>	
Điện thoại/fax:	<i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]</i>	
E-mail:		

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên; dịch sang tiếng Việt có công chứng của văn phòng công chứng tại Việt Nam...).

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

Mẫu số 06

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Số liệu tài chính cho 2 năm gần nhất ⁽²⁾ [VND]	
Năm 2018	Năm 2019

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản		
Tổng nợ		
Giá trị tài sản ròng		
Tài sản ngắn hạn		
Nợ ngắn hạn		
Vốn chủ sở hữu		

001
 .ON
 CỐ I
 CAI
 AO
 HXU

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu		
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh ⁽³⁾		
Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận sau thuế		

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho hai năm gần nhất⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Ghi chú:

Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống khoảng thời gian được quy định tại Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà thầu sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Được nêu cụ thể tại Điều I, Điều III Chương V Dự thảo hợp đồng.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /HĐVC 2021

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM ĐI MIỀN NAM

- Căn cứ vào Quy định của Pháp luật hiện hành Nhà nước Việt Nam.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

Địa chỉ: Số 231 Đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243.8583656/ 8589528 Fax: 0243.8583644

Mã số thuế: 0100100625

Tài khoản số: 118000003627. Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa - Hà Nội.

Do Ông: Nguyễn Việt Hùng – Tổng Giám đốc, làm đại diện

BÊN B:

Địa chỉ:

Điện thoại:
Mã số thuế:
Tài khoản số:
Do Ông:

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng theo những nội dung và điều khoản sau đây

Điều I: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A thuê và bên B nhận vận chuyển hàng hóa với chi tiết như sau:

- Hàng hóa: Sản phẩm do Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng sản xuất.
- Khối lượng: Cụ thể theo xác báo từng đợt, đảm bảo xếp đầy xe/container.
- Điểm nhận hàng:
 - + Kho Công ty cổ phần Cao Su Sao Vàng - 231 Nguyễn Trãi, Hà Nội.
 - + Chi nhánh Công ty tại Thái Bình (Phường Tiền Phong, TP. Thái Bình).
- Điểm trả hàng: Tại các tỉnh Miền Nam, cụ thể như sau:
 - + Kho CN HCM: KCN Tân Đông Hiệp B, TX. Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
 - + Kho Công ty TNHH Sao Mai Anh HCM
 - + Kho Công ty CP TM Cơ khí Tân Thanh
 - + Cảng Bình Điền

Điều II: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- Bên B nhận hàng trên phương tiện tại điểm nhận hàng và trả hàng trên phương tiện tại điểm trả hàng.
- Giao nhận theo phương thức kiểm đếm số lượng.

Điều III: CUNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN VẬN CHUYỂN, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Cung đường, thời gian và đơn giá vận chuyển.

Địa điểm trả hàng	Cung đường một chiều (Km)	Khối lượng dự kiến (tấn)	Thời gian vận chuyển (giờ)	Đơn giá (Đ/T.Km) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (đồng)
Kho CN HCM	1630	535	65		
Kho SMA HCM	1641	678	65		
Kho Tân Thanh HCM	1684	100	65		
Cảng Bình Điền	1684	255	65		
Tổng cộng					

Ghi chú:

- Đơn giá trên được xác định với mức giá dầu Diezen (DO) là 13.040 đ/lít.
- Đơn giá trên đã bao gồm VAT
- Khi giá dầu DO thay đổi thì sẽ điều chỉnh đơn giá vận chuyển theo sự thay đổi của giá dầu DO và ấn định mức chi phí nhiên liệu (dầu DO) chiếm tỷ lệ 40% đơn giá vận chuyển.
- Khi giá dầu diezen thay đổi thì sẽ không điều chỉnh ngay đơn giá vận chuyển theo sự thay đổi của giá dầu diezen.
- Điều kiện và thời gian điều chỉnh đơn giá vận chuyển theo sự thay đổi của giá dầu diezen được tiến hành như sau:

0628
TY
HÀN
SU
VÀNG
N-T.F

+ Tính đến ngày cuối mỗi tháng nếu giá dầu diezen thay đổi $\geq 3\%$ so với giá dầu diezen đang áp dụng trong đơn giá vận chuyển đang có hiệu lực thì tiến hành điều chỉnh đơn giá vận chuyển vào ngày đầu tháng kế tiếp.

+ Tính đến ngày cuối mỗi tháng nếu giá dầu diezen thay đổi nhỏ hơn 3% so với giá dầu diezen đang áp dụng trong đơn giá vận chuyển đang có hiệu lực thì không tiến hành điều chỉnh đơn giá vận chuyển theo sự thay đổi của giá dầu diezen vào tháng kế tiếp.

- Giá cước trên bao gồm thuế VAT và chưa bao gồm lệ phí bảo hiểm hàng hoá.

- Thời gian vận chuyển trên không kể chủ nhật, ngày lễ tết và áp dụng cho việc trả hàng tại 01 điểm (nếu có thêm 01 điểm trả hàng phát sinh thì được cộng thêm 10 giờ). Thời điểm để tính thời gian bắt đầu vận chuyển là từ 00 giờ 00 của ngày kế tiếp ngay sau khi việc giao nhận hàng ngày hôm trước đã hoàn tất.

- Cung đường 1 chiều trên áp dụng đối với những chuyến xe mà địa điểm nhận hàng tại Công ty CP Cao su Sao Vàng, địa chỉ 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Đối với những chuyến xe mà địa điểm nhận hàng tại Chi nhánh cao su Thái bình (TP. Thái Bình) thì vẫn áp dụng đơn giá trên nhưng cung đường một chiều giảm 30 km. Cung đường 1 chiều trên áp dụng đối với những Đại lý hiện có của Công ty (đối với các đại lý phát sinh sẽ xác định cung đường theo thực tế).

2. Thanh toán :

- Cước phí vận chuyển sẽ được thanh toán mỗi tháng 01 lần (trong vòng 15 ngày) sau khi bên B xuất trình đủ hóa đơn GTGT và các chứng từ giao nhận hàng hóa. Trường hợp thanh toán chậm phải chịu lãi suất quy định của ngân hàng tại thời điểm thanh toán.

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

Điều IV: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Trách nhiệm bên A

- Thông báo nhu cầu vận chuyển qua tin nhắn điện thoại SMS trước ít nhất 24 giờ để bên B bố trí phương tiện. Thời điểm để tính thời gian Bên B nhận được nhu cầu vận chuyển là từ thời điểm bên A gửi cho Bên B nhu cầu vận chuyển qua tin nhắn điện thoại SMS. Thời điểm thông báo nhu cầu vận chuyển: từ 7h30 đến 12h00 hàng ngày, nếu thông báo nhu cầu vận chuyển sau 12h00 hàng ngày thì coi như nhu cầu vận chuyển được tính bắt đầu từ 7h30 ngày làm việc kế tiếp.

- Chịu trách nhiệm xếp/ dỡ hàng tại điểm nhận/ trả hàng.

- Chuẩn bị đầy đủ hàng hoá, giấy tờ hợp lệ để giao cho bên B trước khi vận chuyển.

- Nơi nhận và trả hàng phải đảm bảo cho phương tiện ra vào và xếp dỡ an toàn.

- Bên A có trách nhiệm xếp hàng lên phương tiện vận chuyển trong ngày, trừ trường hợp bên B đưa phương tiện vào quá muộn (sau 13 giờ 30 hàng ngày). Nếu phương tiện bên B vào nhận hàng theo đúng yêu cầu của bên A nhưng do lỗi của bên A mà không xếp được hàng thì bên A phải bồi thường chi phí phát sinh do phải chờ đợi cho bên B (trừ trường hợp bất khả kháng) với mức bồi thường là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ca xe/ngày.

- Thanh toán đầy đủ cước phí cho bên B.

2. Trách nhiệm của bên B

- Bên B thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nộp tiền mặt tại phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần cao su Sao Vàng.

- Chuẩn bị phương tiện tiếp nhận, vận chuyển hàng hoá đáp ứng yêu cầu của bên A, đưa phương tiện vào kho bên A để làm thủ tục nhận hàng trước 13h30 ngày mà bên A yêu cầu có phương tiện để xếp hàng.

- Đảm bảo vận chuyển hàng hóa an toàn trong quá trình vận chuyển. Nếu để mất mát, hư hỏng hàng hoá phải bồi thường ngay và toàn bộ (100%) giá trị thiệt hại theo giá bán trên thị trường tại thời điểm bồi thường.

- Bảo đảm vận chuyển hàng hoá đúng tiến độ.

- Trường hợp phương tiện vào nhận hàng chậm và trả hàng không đúng tiến độ do lỗi của bên B (theo thời gian thỏa thuận tại điều III, IV) thì bên B phải thông báo cho bên A và phải bồi thường thiệt hại phát sinh do việc chậm nhận hàng và chậm trả hàng cho bên A (Trừ trường hợp bất khả kháng). Cứ mỗi ngày chậm phải bồi thường 1.000.000đ/ngày (Một triệu đồng/ngày).

- Trường hợp bên B vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể: Trong khoảng thời gian 30 ngày (thời gian tính theo lịch) mà bên B có tổng cộng 02 (hai) lần vi phạm hợp đồng thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

- Không được chuyển tải hàng sang phương tiện khác trong quá trình vận chuyển nếu không có sự đồng ý của bên A.

- Thông báo thường xuyên lịch trình của phương tiện trong quá trình vận chuyển.

- Tập hợp đầy đủ chứng từ để đối chiếu thanh quyết toán.

Điều V: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có gì vướng mắc hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hoà giải.

- Mọi tranh chấp nếu không tự giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên đưa ra Toà án kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của toà án là cơ sở để hai bên thực hiện. Toàn bộ án phí bên sai sẽ phải thanh toán.

- Hợp đồng có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2022. Nếu thực hiện hợp đồng tốt thì hai bên có thể sẽ gia hạn thêm thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bằng Phụ lục hợp đồng.

- Việc gia hạn hợp đồng sẽ được hai bên thống nhất bằng văn bản trước khi ký Phụ lục hợp đồng trước ngày hết hiệu lực 30 ngày.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thi hành.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

